

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bổ sung danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp năm 2025 trên địa bàn tỉnh do Công ty Điện lực Thanh Hóa đầu tư (lần 2)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 30/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 56/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện, đầu tư xây dựng dự án điện lực và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án kinh doanh điện lực;

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 45/TTr-SCT ngày 06/02/2026; của Giám đốc Công ty Điện lực Thanh Hóa tại Tờ trình số 88/TTr-PCTH ngày 10/01/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung danh mục 25 dự án đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp năm 2025 trên địa bàn tỉnh do Công ty Điện lực Thanh Hóa đầu tư (lần 2), với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Danh mục thông tin chi tiết 25 dự án (có Phụ lục kèm theo).

2. Tên nhà đầu tư: Công ty Điện lực Thanh Hóa - Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực miền Bắc; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100100417-009 do Phòng Đăng ký Kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa (nay là Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa) cấp, đăng ký lần đầu ngày 01/3/1994, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 06/12/2024.

3. Mục tiêu đầu tư:

- Nâng cao chất lượng cung cấp điện trên địa bàn tỉnh; xây dựng và cải tạo hệ thống lưới điện nhằm kịp thời đáp ứng nhu cầu phát triển của phụ tải, đảm bảo cung cấp điện an toàn, ổn định phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa.

- Chống quá tải cho các trạm biến áp và lưới điện hạ áp trong khu vực; cấp điện ổn định, giảm tổn thất điện năng, nâng cao độ tin cậy của hệ thống lưới điện.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Công ty Điện lực Thanh Hóa

- Chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác, hợp pháp của các dự án đề xuất, đảm bảo phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; phối hợp với Sở Tài chính, Sở Công Thương và các đơn vị có liên quan, cập nhật danh mục các dự án trên vào Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa điều chỉnh; triển khai thực hiện các bước tiếp theo các dự án theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng sau khi Quy hoạch tỉnh điều chỉnh được phê duyệt.

- Chủ động phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan trong công tác thỏa thuận hướng tuyến, vị trí cột, trạm biến áp; trong cập nhật, bổ sung diện tích đất các công trình điện vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các quy hoạch có liên quan; trong công tác bồi thường, GPMB và thi công thực hiện dự án; đảm bảo tiến độ, an toàn và tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật.

2. Giao các sở: Công Thương, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Văn hóa - Thể thao và Du lịch; Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp và UBND các xã, phường có liên quan, theo chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp, hỗ trợ, tạo điều kiện cho Công ty Điện lực Thanh Hóa trong việc thực hiện các thủ tục về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường,... liên quan đến dự án theo đúng quy định hiện hành của pháp luật; kịp thời, chủ động tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền của đơn vị hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Công Thương, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Văn hóa - Thể thao và Du lịch; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp; Chủ tịch UBND các xã, phường; Giám đốc Công ty Điện lực Thanh Hóa và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Tổng Công ty Điện lực miền Bắc;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THĐT, CNXDKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mai Xuân Liêm

Phụ lục
DANH MỤC BỔ SUNG ĐẦU TƯ LƯỚI ĐIỆN TRUNG ÁP, HẠ ÁP NĂM 2025 (LẦN 2)
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND tỉnh)

STT	Tên dự án	Quy mô dự kiến	Sơ bộ vốn đầu tư (triệu đồng)	Nguồn vốn đầu tư	Dự kiến tiến độ	Dự kiến khu vực cấp điện	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (ha)
1	Cải tạo lộ 971 TG Cẩm Vân lên vận hành cấp điện áp 22kV	- Cải tạo 22,1 km đường dây 10kV lên vận hành điện áp 22kV trong đó: + Cải tạo 6,65 km Đ.D.K 10kV dây dẫn AC50, AC70 lên Đ.D.K 22kV sử dụng dây AC185/24-XLPE-2.5/HDPE. + Cải tạo 12,5 km đường dây 10kV dây dẫn AC50 lên dây AC70 vận hành 22kV (sử dụng lại 2,3 km dây dẫn AC70 đường trục). + Cải tạo 2,95 km đường dây 10kV dây dẫn AC50 thành dây AC70-XLPE-2.5/HDPE vận hành 22kV. - Cải tạo 20 TBA 10kV lên vận hành 22kV, trong đó thay thế 10 MBA 10kV bằng MBA 22kV gồm: 10 MBA 180-22/0,4kV, chuyển nấc vận hành lên 22kV cho 10 MBA. - Lắp mới 01 Recloser 22kV và kết nối Recloser tại TTĐK và từ TTĐK kết nối về Trung tâm giám sát dữ liệu của Tổng công ty nhằm đảm bảo ATTT theo quy định của EVNNPC. - Tháo dỡ thu hồi TG Cẩm Vân.	21.968	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	Quý 2/2026	Các xã: Cẩm Vân, Cẩm Tân, Cẩm Thủy.	0,035
2	Cải tạo lộ 972 TG Cẩm Vân lên vận hành cấp điện áp 22kV	- Cải tạo 35.3 km đường dây 10kV lên vận hành điện áp 22kV trong đó: + Cải tạo 9,3 km đường dây 10kV dây dẫn AC50, AC70 lên vận hành 22kV sử dụng dây AC185-XLPE-2.5/HDPE. + Cải tạo 22,2 km đường dây 10kV dây dẫn AC50 lên dây 70 vận hành 22kV (sử dụng lại 4 km dây dẫn AC70 đường trục). + Cải tạo 3,8 km đường dây 10kV dây dẫn AC50 thành dây AC70-XLPE-2.5/HDPE vận hành 22kV. - Cải tạo 32 TBA 10kV lên vận hành 22kV, trong đó thay thế 24 MBA 10kV bằng MBA 22kV gồm: 18 MBA 180-22/0,4kV + 06 MBA 250-22/0,4kV và chuyển nấc vận hành lên 22kV cho 08 MBA.	34.633	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	Quý 2/2026	Các xã: Cẩm Vân, Cẩm Tân.	0,042

		- Lắp mới 01 Recloser 22kV và kết nối Recloser tại TTĐK và từ TTĐK kết nối về Trung tâm giám sát dữ liệu của Tổng công ty nhằm đảm bảo ATTT theo quy định của EVNNPC.					
3	Cải tạo lộ 971, 972 TG Ngọc Lặc và lộ 971 TG Đồng Thịnh lên vận hành điện áp 22kV	- Xây dựng 0,06 km cáp ngầm 24kV $AL \geq 240mm^2$. - Cải tạo 30,078 km đường dây 10kV lên vận hành điện áp 22kV, trong đó: Cải tạo, thay dây nâng tiết diện 6,42 km từ AC70mm², AC120mm² lên AC185-XLPE/HDPE (lắp kèm dây OPGW 70-24); 3,9 km từ AC70mm² lên AC120-XLPE/HDPE (lắp kèm dây OPGW 70-24); 5,587 km từ dây AC50mm² lên AC70mm². Cải tạo không thay dây 14,171 km. - Cải tạo 46 TBA 10kV lên vận hành 22kV, trong đó: Thay thế 14 MBA 10kV bằng MBA 22kV gồm có: 02 MBA 100kVA + 04 MBA 180kVA + 06 MBA 250kVA + 02 MBA 320kVA và chuyển nấc 32 MBA 10kV lên vận hành 22kV. - Lắp mới 01 tủ RMU-24kV 03 ngăn + 01 Recloser 22kV và kết nối Recloser tại TTĐK và từ TTĐK về Trung tâm giám sát dữ liệu của Tổng Công ty nhằm đảm bảo ATTT theo quy định của EVNNPC. - Tháo dỡ thu hồi TG Ngọc Lặc (4+5,6)MVA-35/10kV, TG Đồng Thịnh 4MVA-35/10kV + Tháo dỡ 2,236 km đường dây 10kV.	29.959	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	Quý 2/2026	Các xã: Ngọc Lặc, Thạch Lập.	0,033
4	Cải tạo lộ 973 TG Ngọc Lặc và lộ 971 TG Lam Sơn lên vận hành điện áp 22kV	- Xây dựng 1,3 km ĐDK 22kV dây AC185-XLPE/HDPE (lắp kèm dây OPGW 70-24). - Xây dựng 0,17 km ĐDK 35kV dây AC70mm² + 0,15 km cáp ngầm 35kV $AL \geq 70mm^2$. - Cải tạo 18,498 km đường dây 10kV lên vận hành điện áp 22kV, trong đó: Cải tạo, thay dây nâng tiết diện 11,770 km từ dây AC50mm², AC70mm² lên AC185-XLPE/HDPE (lắp kèm dây OPGW 70-24); 5,331 km từ dây AC50mm² lên AC70mm². Cải tạo không thay dây 1,417 km. - Cải tạo 0,45 km đường dây 10kV lên vận hành điện áp 35kV, thay dây nâng tiết diện từ dây AC50mm² lên AC70mm². - Cải tạo 18 TBA 10kV lên vận hành 22kV, trong đó: Thay thế 08 MBA 10kV bằng MBA 22kV gồm có: 02 MBA 100kVA + 04 MBA 180kVA + 02 MBA 250 kVA và chuyển nấc 10 MBA 10kV sang vận hành 22kV.	26.121	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	Quý 2/2026	Các xã: Ngọc Lặc, Minh Sơn, Ngọc Liên.	0,027

		- Cải tạo 03 TBA 10kV lên vận hành 35kV, trong đó: Thay thế 03 MBA 10kV bằng MBA 35kV gồm có: 01 MBA 100kVA + 01 MBA 250kVA + 01 MBA 400 kVA sang vận hành 35kV. - Lắp mới 01 Recloser 22kV và kết nối Recloser tại TTĐK và từ TTĐK về Trung tâm giám sát dữ liệu của Tổng Công ty nhằm đảm bảo ATTT theo quy định của EVNNPC. - Tháo dỡ thu hồi TG Lam Sơn 4MVA-35/10kV + 11,187 km đường dây 10kV.					
5	Cải tạo lộ 971, 972, 973 TG Thường Xuân lên vận hành điện áp 22, 35kV	- Xây dựng 0,2 km cáp ngầm 24kV $AL \geq 400mm^2$; xây dựng 0,14 km ĐDK 35kV dây AC70mm². - Cải tạo 26,715 km đường dây 10kV lên vận hành điện áp 22kV, trong đó: + Cải tạo, thay dây nâng tiết diện 17,645 km từ AC50mm² lên AC70mm²; 3,8 km AC50mm² lên AC185-XLPE/HDPE (lắp kèm dây OPGW 70-24). Cải tạo không thay dây 5.27 km. + Cải tạo 0,1 km đường dây 10kV lên vận hành điện áp 35kV thay dây nâng tiết diện từ AC50mm² lên AC70mm². - Cải tạo 28 TBA 10kV lên vận hành 22kV, trong đó: Thay thế 13 MBA10kV bằng MBA 22kV gồm có: 01 MBA 100kVA + 07 MBA 180kVA + 01 MBA 250kVA + 04 MBA 320kVA và chuyển nấc 15 MBA 10kV lên vận hành 22kV. - Cải tạo 02 TBA 10kV lên vận hành 35kV, trong đó: Thay thế 02 MBA10kV bằng MBA 35kV gồm có: 01 MBA 100kVA + 01 MBA 250kVA. - Lắp mới 02 Recloser 22kV và kết nối Recloser tại TTĐK và từ TTĐK về Trung tâm giám sát dữ liệu của Tổng Công ty nhằm đảm bảo ATTT theo quy định của EVNNPC. - Tháo dỡ thu hồi TG Thường Xuân (2x4)MVA-35/10kV. Tháo dỡ 2,696 km đường dây 10kV.	21.224	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	Quý 2/2026	Xã Thường Xuân	0,058
6	Xây dựng, cải tạo nâng cao năng lực vận hành lưới điện khu vực phía Bắc thị xã Nghi Sơn tỉnh Thanh Hóa	- Xây dựng mới (XDM) 3,62 km đường dây 35kV dây nhôm lõi thép tiết diện 70. -XDM 10 TBA gồm: 08 TBA 180kVA-35/0,4kV + 01 TBA 320kVA-35/0,4kV + 01 TBA 250kVA-22/0,4kV (tận dụng tối đa MBA ngoài lưới sau sửa chữa). -XDM 4,65 km đường dây 0,4kV sử dụng cáp vận xoắn	19.869	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	Quý 2/2026	Các xã, phường: Các Sơn, Ngọc Sơn, Tân Dân, Hải Bình, Hải Lĩnh.	0,045

		0,6/1kV- AL/XLPE tiết diện 120mm ² . - Cải tạo 46,045 km đường dây 0,4kV từ dây 25mm đến 50mm bằng cáp vắn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE tiết diện 70mm ² đến 120mm ² .					
7	Xây dựng, cải tạo nâng cao năng lực vận hành lưới điện khu vực phía Nam thị xã Nghi Sơn tỉnh Thanh Hóa	-XDM 2,2 km đường dây 22kV dây nhôm lõi thép bọc tiết diện 70. -XDM 0,4 km đường dây 35kV dây nhôm lõi thép tiết diện 70. -XDM 1,3 km cáp ngầm 35kV loại Al/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W- 3x95 - 40,5kV. -XDM 10 TBA gồm: 02 TBA 180kVA-35/0,4kV + 01 TBA 250kVA-35/0,4kV + 05 TBA 180kVA-22/0,4kV + 02 TBA 250kVA-22/0,4kV (tận dụng tối đa MBA ngoài lưới sau sửa chữa). -XDM 4,5 km đường dây 0,4kV sử dụng cáp vắn xoắn 0,6/1kV- AL/XLPE tiết diện 120mm ² . - Cải tạo 26,5 km đường dây 0,4kV từ dây 25mm đến 50mm bằng cáp vắn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE tiết diện 70mm ² đến 120mm ² .	18.023	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	Quý 2/2026	Các xã, phường: Trường Lâm, Đào Duy Từ, Tĩnh Gia, Trúc Lâm.	0,051
8	Xây dựng, cải tạo nâng cao năng lực vận hành lưới điện khu vực Bim Sơn - Hà Trung tỉnh Thanh Hóa	-XDM 0,92 km đường dây 22kV dây nhôm lõi thép bọc tiết diện 70. -XDM 0,65 km cáp ngầm 22kV loại Al/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W-3x70 - 40,5kV. -XDM 03 TBA gồm: 02 TBA 250kVA-22/0,4kV + 01 TBA 180kVA-22/0,4kV (tận dụng tối đa MBA ngoài lưới sau sửa chữa). -XDM 0,77 km đường dây 0,4kV sử dụng cáp vắn xoắn 0,6/1kV- AL/XLPE tiết diện 120mm ² . - Cải tạo 24,528 km đường dây 0,4kV từ dây 25mm đến 70mm bằng cáp vắn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE tiết diện 70mm ² đến 120mm ² .F10.	10.722	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	Quý 2/2026	Các xã, phường: Lĩnh Toại, Tống Sơn, Hà Trung, Quang Trung, Bim Sơn.	0,037
9	Xây dựng, cải tạo nâng cao năng lực vận hành lưới điện khu vực huyện Nông Cống tỉnh Thanh Hóa.	-XDM 0,7 km đường dây 22kV dây nhôm lõi thép bọc tiết diện 70. -XDM 0,27 km đường dây 35kV dây nhôm lõi thép tiết diện 70. -XDM 03 TBA gồm: 180kVA-35/0.4kV + 01 TBA 250kVA-35/0.4kV + 01 TBA 180kVA-22/0.4kV (tận dụng tối đa MBA ngoài lưới sau sửa chữa). -XDM 2,9 km đường dây 0,4kV sử dụng cáp vắn xoắn 0,6/1kV- AL/XLPE tiết diện 120mm ² . - Cải tạo 47,15 km đường dây 0,4kV từ dây 25mm đến 70mm bằng cáp vắn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE tiết diện 70mm ² đến	14.527	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	Quý 2/2026	Các xã: Nông Cống, Trường Văn, Thăng Bình, Trung Chính, Công Chính, Tượng Lĩnh.	0,041

		120mm ² . (trong đó sử dụng lại 12,68 km dây 50-70mm ² sử dụng AV, VX tận dụng từ dây thu hồi).					
10	Xây dựng, cải tạo nâng cao năng lực vận hành lưới điện và giảm khách hàng điện áp thấp khu vực Đông Sơn tỉnh Thanh Hóa	-XDM 0,4 km đường dây cáp ngầm 35kV loại Al/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W-3x95mm²-40,5kV. -XDM 0,7 km đường dây 35kV dây nhôm lõi thép tiết diện 70mm². -XDM 0,33 km đường dây cáp ngầm 24kV loại Al/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W-3x95mm²-24kV. -XDM 1,93 km đường dây 24kV dây nhôm lõi thép bọc tiết diện 70mm². -XDM 07 TBA gồm: 01 TBA trụ 250kVA-35/0,4kV, 01 TBA treo 250kVA-35/0,4kV, 02 TBA trụ 250kVA-22/0,4kV, 02 TBA treo 250kVA-22/0,4kV , 01 TBA treo 320kVA-22/0,4kV (tận dụng tối đa MBA ngoài lưới sau sửa chữa). -XDM 2,33 km đường dây 0,4kV sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV - Al/XLPE tiết diện 120mm² và 0,20 km sử dụng cáp ngầm 0,6/1kV - Al/DSTA/XLPE/PVC 4x240mm². - Cải tạo 20,86 km đường dây 0,4kV từ dây dẫn nhôm tiết diện 25mm² đến 70mm² bằng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE và dây nhôm bọc AV tiết diện từ 70mm² đến 120mm² trong đó 4,84 km đường dây nhánh rẽ tận dụng lại dây dẫn đường trực để nâng cấp.	16.380	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	Quý 2/2026	Các phường: Đông Sơn, Đông Tiến, Hàm Rồng, Đông Quang.	0,032
11	Xây dựng, cải tạo nâng cao năng lực vận hành lưới điện khu vực Thường Xuân tỉnh Thanh Hóa	-XDM 2,84 km đường dây 35kV dây nhôm lõi thép AC70/11 + 0,2 km đường dây 35kV dây nhôm lõi thép AC70/11-XLPE2.5/HDPE. -XDM 08 TBA gồm có: 01 TBA 100kVA-35/0,4kV + 04 TBA 180kVA-35/0,4kV + 02 TBA 250kVA-35/0,4kV + 01 TBA 180kVA-22/0,4kV (tận dụng tối đa MBA ngoài lưới sau sửa chữa). -XDM 1,5 km đường dây 0,4kV sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE tiết diện 4x120mm². - Cải tạo 31,778 km đường dây 0,4kV từ dây 16mm² đến 95mm² bằng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE tiết diện 35mm² đến 120mm² và dây bọc đơn pha AV-35mm² đến 120mm².	15.398	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	Quý 2/2026	Các xã: Thường Xuân, Luận Thành, Tân Thành.	0,046

12	Xây dựng, cải tạo nâng cao năng lực vận hành lưới điện khu vực huyện Nga Sơn tỉnh Thanh Hóa	-XDM 2,2 km đường dây 22kV dây nhôm lõi thép bọc tiết diện 70. -XDM 1,0 km đường dây 35kV dây nhôm lõi thép tiết diện 70. -XDM 06 TBA gồm: 02 TBA 250kVA-35/0,4kV + 03 TBA 250kVA-22/0,4kV + 01 TBA 180kVA-22/0,4kV (tận dụng tối đa MBA ngoài lưới sau sửa chữa). -XDM 3,55 km đường dây 0,4kV sử dụng cáp vắn xoắn 0,6/1kV- AL/XLPE tiết diện 120mm². - Cải tạo 38,966 km đường dây 0,4kV từ dây 25mm đến 50mm bằng cáp vắn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE tiết diện 95mm² đến 150mm² và dây bọc đơn pha AV-70 đến 120 (trong đó tận dụng 5,245 km dây thu hồi).	17.698	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	Quý 2/2026	Các xã: Hồ Vương, Nga An, Nga Thắng, Ba Đình, Tân Tiến, Nga Sơn.	0,053
13	Xây dựng, cải tạo nâng cao năng lực vận hành lưới điện khu vực phía Nam huyện Triệu Sơn tỉnh Thanh Hóa	-XDM 3,85 km đường dây 22kV dây nhôm lõi thép tiết diện 70. -XDM 1,1 km đường dây 22kV dây nhôm lõi thép bọc tiết diện 70. - XDM 0,2 km đường dây 35kV dây nhôm lõi thép tiết diện 70. - XDM 0,55 km cáp ngầm 35kV loại Al/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W-3x95-40,5kV. -XDM 0,15 km cáp ngầm 22kV loại Al/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W-3x95-24kV. -XDM 09 TBA gồm: 01 TBA 250kVA-35/0,4kV + 01 TBA 320kVA-35/0,4kV + 03 TBA 180kVA-22/0,4kV + 03 TBA 250kVA-22/0,4kV + 01 TBA 320kVA-22/0,4kV (tận dụng tối đa MBA ngoài lưới sau sửa chữa). -XDM 3,3 km đường dây 0,4kV sử dụng cáp vắn xoắn 0,6/1kV-AL/XLPE tiết diện 120mm². - Cải tạo 27,0 km đường dây 0,4kV từ dây 25mm đến 50mm bằng cáp vắn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE tiết diện 70mm² đến 120mm².	19.958	Tổng công ty Điện lực miền Bắc	Quý 2/2026	Các xã: An Nông, Trung Chính, Thọ Bình, Thọ Phú, Thọ Ngọc, Tân Ninh.	0,055
14	Xây dựng, cải tạo nâng cao năng lực vận hành lưới điện khu vực phía Đông huyện Yên Định tỉnh Thanh Hóa	-XDM 1,3 km đường dây 22kV dây nhôm lõi thép AC70/11-XLPE2.5/HDPE. -XDM 0,2 km đường dây 35kV dây nhôm lõi thép AC70/11. -XDM 05 TBA gồm có: 01 TBA 180kVA-35/0,4kV + 03 TBA 180kVA-22/0,4kV + 01 TBA 250kVA-22/0,4kV (tận dụng tối đa MBA ngoài lưới sau sửa chữa). -XDM 1,0 km đường dây 0,4kV sử dụng cáp vắn xoắn	7.222	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	Quý 2/2026	Các xã: Yên Trường, Định Hòa, Định Tân.	0,036

		0,6/1kV-Al/XLPE tiết diện 4x120mm ² . - Cải tạo 10,069 km đường dây 0,4kV từ dây 16mm ² đến 95mm ² bằng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE tiết diện 35mm ² đến 120mm ² và dây bọc đơn pha AV-35mm ² đến 120mm ² (trong đó sử dụng lại 1,71 km dây 35, 50, 70 thu hồi).					
15	Xây dựng, cải tạo nâng cao năng lực vận hành giảm điện áp thấp khu vực Quảng Xương tỉnh Thanh Hóa	-XDM mới 1,91 km đường dây 22kV sử dụng dây nhôm bọc tiết diện 70mm ² -XDM mới 0,1 km đường dây cáp ngầm 22kV sử dụng loại Al/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W-3x95mm ² -24kV. -XDM mới 08 TBA treo 250kVA-22/0,4kV (tận dụng tối đa MBA ngoài lưới sau sửa chữa). -XDM mới 1,0 km đường dây 0,4kV với sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV - Al/XLPE tiết diện 120mm ² . - Cải tạo 10,19 km đường dây 0,4kV từ dây 35mm ² đến 50mm ² bằng dây cáp nhôm vặn xoắn Al/XLPE 4x120 và dây nhôm bọc AV-95, AV-70 (trong đó sử dụng lại 2,19 km dây 50, 70 thu hồi).	9.562	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	Quý 2/2026	Các xã, phường: Nam Sầm Sơn, Quảng Phú, Lưu Vệ, Quảng Ngọc, Quảng Chính	0,034
16	Xây dựng, cải tạo nâng cao năng lực vận hành giảm điện áp thấp khu vực Như Thanh - Như Xuân tỉnh Thanh Hóa	-XDM 3,55 km đường dây 35kV dây nhôm lõi thép tiết diện 70. -XDM 0,12 km đường dây 35kV dây nhôm lõi thép bọc tiết diện 70. -XDM 3 km đường dây 22kV dây nhôm lõi thép tiết diện 70. -XDM 1 km đường dây 22kV dây nhôm lõi thép bọc tiết diện 70. -XDM 11 TBA gồm: 4 TBA 100kVA-35/0,4kV, 02 TBA 180kVA-35/0,4kV, 01 TBA 250kVA-35/0,4kV, 04 TBA 180kVA-22/0,4kV (tận dụng tối đa MBA ngoài lưới sau sửa chữa). -XDM 3,1 km đường dây 0,4kV sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV- Al/XLPE tiết diện 120mm ² . - Cải tạo 6,28 km đường dây 0,4kV từ dây 25mm ² đến 50mm ² bằng dây AV tiết diện 70mm ² đến 95mm ² .	14.506	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	Quý 2/2026	Các xã: Mậu Lâm, Yên Thọ, Xuân Du, Thượng Ninh, Xuân Bình, Như Xuân, Thanh Phong, Thanh Quân.	0,062
17	Xây dựng, cải tạo nâng cao năng lực vận hành giảm điện áp thấp khu vực Lang Chánh tỉnh Thanh Hóa	-XDM đường dây ĐDK 35kV dài 2,22 km dây dẫn dùng dây AC70/11. -XDM TBA 35/0,4kV, với CS: 04 TBA 100kVA, 01 TBA 180kVA (tận dụng tối đa MBA ngoài lưới sau sửa chữa). -XDM đường dây 0,4kV: 1,75 km đường dây VX-4x120. - Cải tạo 8,23 km đường dây 0,4kV: Từ dây 25-70mm ² bằng	8.688	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	Quý 2/2026	Các xã: Yên Thắng, Yên Khương, Giao An.	0,048

		cáp nhôm vặn xoắn AL/XLPE-4x70-4x120mm ² và dây 4AV70-95mm ² .					
18	Xây dựng, cải tạo nâng cao năng lực vận hành lưới điện khu vực thành phố Sầm Sơn tỉnh Thanh Hóa	-XDM 0,75 km cáp ngầm 22kV loại Al/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W-3x95-24kV. -XDM 02 TBA gồm: 01 TBA 400kVA-22/0,4kV (trạm trụ) + 01 TBA 250kVA-22/0,4kV (trạm treo) (tận dụng tối đa MBA ngoài lưới sau sửa chữa). -XDM 0,2 km cáp ngầm 0,4kV sử dụng cáp Al/XLPE tiết diện 150mm². -XDM 0, 3 km đường dây 0,4kV sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-AL/XLPE tiết diện 120mm². - Thay 01 tủ hạ thế 400A (3 lộ xuất tuyến). - Cải tạo 7,24 km đường dây 0,4kV từ dây 50mm đến 70mm bằng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-AL/XLPE tiết diện 95mm² đến 120mm².	5.957	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	Quý 2/2026	Các phường: Sầm Sơn, Nam Sầm Sơn.	0,020
19	Xây dựng, cải tạo nâng cao năng lực vận hành lưới điện khu vực Ngọc Lặc - Lang Chánh tỉnh Thanh Hóa	-XDM 0,03 km đường dây 22kV dây nhôm lõi thép AC70/11. -XDM 6,02 km đường dây 35kV dây nhôm lõi thép AC70/11-XDM 11 TBA gồm có: 08 TBA 180kVA-35/0,4kV + 02 TBA 250kVA-35/0,4kV + 01 TBA 180kVA-22/0,4kV (tận dụng tối đa MBA ngoài lưới sau sửa chữa). -XDM 1,64 km đường dây 0,4kV sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-AL/XLPE tiết diện 4x120mm². - Cải tạo 23,485 km đường dây 0,4kV từ dây 16mm² đến 95mm² bằng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-AL/XLPE tiết diện 35mm² đến 120mm² và dây bọc đơn pha AV-35mm² đến 120mm² (trong đó sử dụng lại 6,01 km dây 35, 50, 70 thu hồi).	16.636	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	Quý 2/2026	Các xã: Kiên Thọ, Minh Sơn, Nguyệt Ấn, Ngọc Liên, Ngọc Lặc, Thạch Lập.	0,062
20	Xây dựng, cải tạo nâng cao năng lực vận hành lưới điện khu vực phía Nam huyện Thạch Thành tỉnh Thanh Hóa	- Xây dựng mới đường dây 35kV dài 4,9 km dây nhôm lõi thép tiết diện 70mm². - Xây dựng mới đường dây ĐDK 22kV dài 1,42 km dây nhôm lõi thép bọc tiết diện 70mm². - Xây dựng 13 TBA gồm: 9 TBA 180kVA-35/0,4kV+ 04 TBA 180kVA-22/0,4kV (tận dụng tối đa MBA ngoài lưới sau sửa chữa). - Xây dựng 3,4 km đường dây 0,4kV sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-AL/XLPE tiết diện 120mm². - Cải tạo 11 km đường dây 0,4kV từ dây 25mm-70mm bằng	18.885	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	Quý 2/2026	Các xã: Thành Vinh, Ngọc Trạo, Kim Tân, Vân Du, Thạch Bình.	0,055

		cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE và dây nhôm bọc AV tiết diện từ 70-20mm ² . - Cải tạo 4,5 km đường dây 0,4kV từ dây 25, 35mm ² lên dây 50-70mm ² (tận dụng dây thu hồi).					
21	Xây dựng, cải tạo nâng cao năng lực vận hành giảm điện áp thấp khu vực Thường Xuân tỉnh Thanh Hóa	-XDM 7,6 km đường dây ĐDK 35kV sử dụng dây AC70 -XDM 01 TBA 75kVA-35/0,4kV, 03 TBA 100kVA-35/0,4kV -XDM 1,2 km đường dây 22kV sử dụng dây AC70. -XDM 01 TBA 180kVA-22/0,4kV (tận dụng tối đa MBA ngoài lưới sau sửa chữa). -XDM 0,4 km đường dây 0,4kV, sử dụng cáp nhôm vặn xoắn Al/XLPE 4x120. - Cải tạo 3,53 km đường dây 0,4kV: Từ dây 25-50mm ² bằng cáp nhôm vặn xoắn AL/XLPE-4x70, 4x95mm ² và dây 4AV70-95mm ² .	10.940	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	Quý 2/2026	Các xã: Luận Thành, Thắng Lộc, Yên Nhân, Thường Xuân.	0,067
22	Xây dựng, cải tạo nâng cao năng lực vận hành lưới điện, giảm điện áp thấp khu vực huyện Bá Thước tỉnh Thanh Hóa	- Xây dựng 6,23 km đường dây 35kV dây nhôm lõi thép tiết diện 70mm ² . - Xây dựng 09 TBA gồm: 07 TBA 180kVA-35/0,4kV+ 02 TBA 250kVA-35/0,4kV (tận dụng tối đa MBA ngoài lưới sau sửa chữa). - Xây dựng 3,5 km đường dây 0,4kV sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE tiết diện 120mm ² . - Cải tạo 7,1 km đường dây 0,4kV từ dây 35-70mm bằng dây nhôm bọc AV tiết diện từ 70-120mm ² . - Cải tạo 3,7 km đường dây 0,4kV từ dây 25, 35mm ² lên dây 50-70mm ² (tận dụng dây thu hồi).	14.058	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	Quý 2/2026	Các xã: Điền Quang, Cổ Lũng, Điền Lư, Quý Lương, Pù Luông, Bá Thước	0,061
23	Xây dựng, cải tạo nâng cao năng lực vận hành lưới điện, giảm điện áp thấp khu vực huyện Cẩm Thủy tỉnh Thanh Hóa	- Xây dựng 0,23 km đường dây 35kV dây nhôm lõi thép tiết diện 70mm ² . - Xây dựng 3,02 km đường dây 22kV dây nhôm lõi thép bọc tiết diện 70mm ² . - Xây dựng 14 TBA gồm: 01 TBA 250kVA-35/0,4kV + 01 TBA 250kVA - 22/0,4kV + 04 TBA 180kVA-22/0,4kV + 08 TBA 180kVA - 22/0,4kV (tận dụng tối đa MBA ngoài lưới sau sửa chữa). - Xây dựng 4,8 km đường dây 0,4kV sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE tiết diện 120mm ² .	19.575	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	Quý 2/2026	Các xã: Cẩm Vân, Cẩm Thạch, Cẩm Thủy, Cẩm Tân, Cẩm Tú.	0,044

		- Xây dựng 0,7 km đường dây 0,4kV sử dụng dây nhôm bọc AV tiết diện từ 95-120mm². - Cải tạo 22,91 km đường dây 0,4kV từ dây 25mm-70mm bằng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE và dây nhôm bọc AV tiết diện từ 70-120mm². - Cải tạo 4,45 km đường dây 0,4kV từ dây 25, 35mm² lên dây 50-70mm² (tận dụng dây thu hồi).					
24	Xây dựng, cải tạo nâng cao năng lực vận hành, giảm điện áp thấp lưới điện khu vực huyện Quan Sơn, Quan Hóa, Mường Lát tỉnh Thanh Hóa	- XDM 5,953 km đường dây 35kV dây nhôm lõi thép tiết diện 70. - XDM 19 TBA bao gồm: 01 TBA 75kVA-35/0,4kV + 08 TBA 100kVA-35/0,4kV + 06 TBA 180kVA-35/0,4kV + 04 TBA 250kVA-35/0,4kV (tận dụng tối đa MBA ngoài lưới sau sửa chữa). - XDM 6,616 km đường dây 0,4kV sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kVAl/XLPE tiết diện 70-120mm² + 0,7 km đường dây 0,4kV dây nhôm bọc AV70-120. - Cải tạo 12,996 km đường dây 0,4kV từ dây dẫn nhôm tiết diện 50 đến 70mm² bằng cáp vặn xoắn 0,6/1kVAl/XLPE và dây nhôm bọc AV tiết diện 70 đến 120mm².	18.914	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	Quý 2/2026	Các xã: Mường Mìn, Văn Nho, Thiết Ống, Nam Xuân, Trung Thành, Phú Lệ, Thiên Phú, Hiền Kiệt, Trung Lý, Pù Nhi, Trung Hạ, Tam Thanh, Tam Lư.	0,054
25	Xây dựng, cải tạo nâng cao năng lực vận hành, giảm điện áp thấp lưới điện khu vực phía Tây huyện Hoằng Hóa tỉnh Thanh Hóa	-XDM 2,205 km đường dây 22kV dây nhôm lõi thép bọc tiết diện 70 + 0,35 km cáp ngầm 22kV sử dụng cáp AL-3x95 + 0,322 đường dây 35kV dây nhôm lõi thép tiết diện 70mm². -XDM 10 TBA bao gồm: 02 TBA 250kVA-35/0,4kV + 08 TBA 250kVA-22/0,4kV (tận dụng tối đa MBA ngoài lưới sau sửa chữa). -XDM 2,54 km đường dây 0,4kV sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kVAl/XLPE tiết diện 150mm². - Cải tạo 20,46 km đường dây 0,4kV từ dây dẫn nhôm tiết diện 50 đến 70mm² bằng cáp vặn xoắn 0,6/1kVAl/XLPE và dây nhôm bọc AV tiết diện 70 đến 120mm².	17.062	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	Quý 2/2026	Các xã, phường: Nguyệt Viên, Hoằng Sơn, Hoằng Giang, Hoằng Hóa, Hoằng Châu, Hoằng Lộc.	0,043

Danh mục ấn định có 25 dự án./.